

QUYẾT ĐỊNH

**Tổ chức lại và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông trực thuộc
Sở Nông nghiệp và Môi trường**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về Khuyến nông;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp tỉnh, cấp xã;

Căn cứ Quyết định số 55/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng;

Theo đề xuất của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 669/TTr-SNNMT ngày 25 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổ chức lại và quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, cụ thể như sau:

1. Vị trí và chức năng

a) Trung tâm Khuyến nông là đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ quản lý nhà nước trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng, có chức năng tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố và hướng dẫn, điều phối, đôn đốc, kiểm tra, hỗ trợ cấp xã thực hiện công tác khuyến nông theo quy định của pháp luật.

b) Trung tâm Khuyến nông có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Sở Nông nghiệp và Môi trường, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Trung tâm Khuyến nông tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ:

a) Đề xuất, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách, định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông;

b) Xây dựng chương trình, đề án, dự án, kế hoạch, nhiệm vụ khuyến nông địa phương và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

c) Hướng dẫn, điều phối, đôn đốc, hỗ trợ công tác khuyến nông xã, cộng tác viên khuyến nông, khuyến nông cộng đồng;

d) Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, thông tin tuyên truyền, diễn đàn, tọa đàm, hội nghị, hội thảo, hội thi, hội chợ, triển lãm, tham quan học tập nâng cao năng lực cho đội ngũ khuyến nông cấp xã, cộng tác viên khuyến nông, khuyến nông cộng đồng, nông dân, người sản xuất;

đ) Xây dựng mô hình trình diễn áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp phù hợp với từng địa phương và định hướng phát triển của ngành Nông nghiệp và Môi trường; chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ từ các mô hình, điển hình sản xuất ra diện rộng; hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng, phát triển vùng nguyên liệu đạt chuẩn;

e) Tổ chức thực hiện và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về khuyến nông theo quy định của pháp luật;

g) Tư vấn, dịch vụ, hợp tác quốc tế, hợp tác công tư trong hoạt động khuyến

nông theo quy định của pháp luật;

h) Phối hợp thực hiện công tác quản lý, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố;

i) Tham gia công tác nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phòng chống và khắc phục hậu quả sau thiên tai, dịch bệnh và thực hiện các chương trình, đề án phát triển nông nghiệp, nông thôn, bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố;

k) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3. Cơ cấu tổ chức

a) Lãnh đạo Trung tâm có Giám đốc và Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp Giám đốc Trung tâm chỉ đạo một số mặt công tác được giao; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công phụ trách hoặc được phân công, ủy quyền.

- Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ khác có liên quan đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định về phân cấp quản lý cán bộ của thành phố.

b) Các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương

- Phòng Hành chính - Tổng hợp;

- Phòng Đào tạo và Thông tin;

- Phòng Khuyến ngư;

- Phòng Kỹ thuật Nông nghiệp;

- Trại Thực nghiệm;

- Trại Khảo nghiệm.

Các Phòng, Trại có Trưởng phòng, Trại trưởng và Phó Trưởng phòng, Phó Trại trưởng. Số lượng Phó Trưởng phòng, Phó Trại trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật.

c) Căn cứ quy định của pháp luật và văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm



quyền về vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo ngành, lĩnh vực; Trung tâm Khuyến nông xây dựng Đề án vị trí việc làm hoặc Đề án điều chỉnh vị trí việc làm, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

d) Số người làm việc

Số người làm việc của Trung tâm Khuyến nông được giao trên cơ sở vị trí việc làm, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Trung tâm, nằm trong tổng số lượng người làm việc của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường được Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm. Trước mắt, số lượng người làm việc của Trung tâm là 50 người.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành cơ chế, chính sách về hoạt động khuyến nông, chế độ đãi ngộ đối với công tác viên khuyến nông, khuyến nông cộng đồng; quy chế phối hợp thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn thành phố.

- Thực hiện theo thẩm quyền trong việc điều chuyển viên chức khuyến nông, hợp đồng khuyến nông viên tại các trạm khuyến nông khu vực về công tác tại đơn vị sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu ở cấp xã để thực hiện nhiệm vụ khuyến nông.

- Tập huấn, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho lực lượng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ khuyến nông ở cấp xã, khuyến nông cộng đồng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Chỉ đạo Trung tâm Khuyến nông hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác quản lý và triển khai các nhiệm vụ khuyến nông trên địa bàn.

- Phối hợp với Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định bãi bỏ Quyết định số 105/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng theo quy định.

2. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các trình tự, thủ tục kết thúc hoạt động của các Trạm khuyến nông khu vực trực thuộc Trung tâm Khuyến nông; điều chuyển chức năng, nhiệm vụ và viên chức khuyến nông, hợp đồng khuyến nông viên tại các Trạm khuyến nông khu vực về công tác tại đơn vị sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu ở cấp xã để thực hiện nhiệm vụ khuyến nông.

3. Sở Tài chính

- Hướng dẫn xử lý tài sản tại các Trạm khuyến nông khu vực và nguồn tài chính đã bố trí năm 2025 của viên chức khuyến nông, khuyến nông viên được bố trí điều chuyển công tác.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố đảm bảo đầy đủ, kịp thời.

4. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

- Chỉ đạo đơn vị sự nghiệp công lập cơ bản, thiết yếu trực thuộc tiếp nhận nhiệm vụ khuyến nông theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Tiếp nhận, bố trí, phân công công việc và quản lý, sử dụng viên chức khuyến nông, khuyến nông viên phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ theo quy định.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/11/2025.

- Điều 2, Điều 3 Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập Trung tâm Khuyến nông trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 4. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan và Giám đốc Trung tâm Khuyến nông căn cứ Quyết định thi hành. / *Nam*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ NN&MT;
- TT TU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành TP;
- Các PCVP UBND TP;
- Các Phòng: NVKTGS, NNMT, TC;
- Lưu: VT, V.H.Nam. *+*



Lê Ngọc Châu